

Bản án số: 60 /2024/HSST

Ngày: 31 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Song Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Ngọc Đào.

2/ Bà Nguyễn Thị Nhung.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Trinh – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2024/HSST ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2024/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Đình P - sinh ngày: 24/8/2005, tại tỉnh Nghệ An

- Hộ khẩu thường trú: xóm T, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An.

- Chỗ ở: ấp A, xã H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Số CMND/thẻ CCCD: 040205025551. Ngày cấp: 27/5/2023. Nơi cấp: Cục

Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12 ; giới tính: nam

- Dân tộc: kinh ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt Nam

- Con ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị N.

- Chưa có vợ, con.

- Tiền sự: không. Tiền án: không.

- Bị tạm giữ từ ngày 05/10/2023, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M (có mặt).

2/ Nguyễn Đình P1 - sinh ngày: 31/7/2002, tại tỉnh Nghệ An

- Hộ khẩu thường trú: xóm T, xã D, huyện C, tỉnh Nghệ An.

- Chỗ ở: ấp A, xã H, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Số CMND/ thẻ CCCD: 040202010192. Ngày cấp: 17/6/2022. Nơi cấp: Cục

Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12 ; giới tính: nam

- Dân tộc: kinh ; Tôn giáo: không ; Quốc tịch: Việt Nam

- Con ông Nguyễn Đình K và bà Nguyễn Thị N.
- Chưa có vợ, con.
- Nhân thân:

Ngày 11/3/2019 bị UBND huyện T, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi bán pháo trái phép (Quyết định số 994/QĐ-XPVPHC). Bị cáo chấp hành xong ngày 23/5/2019.

- Tiền sự: không. Tiền án: không.
- Bị tạm giữ từ ngày 05/10/2023, tạm giam từ ngày 11/10/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố M (có mặt).

* Người bị hại: Trần Minh H, sinh năm 1982 (có đơn vắng mặt).

Trú tại: tổ B, ấp T, xã E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

* Người làm chứng: Trần Hồng P, sinh ngày: 01/11/1974 (vắng mặt).

Trú tại: ấp P, xã M, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay tiền nên chị Trần Minh H từ ngày 23/5/2023 đến 26/6/2023 đã vay của Nguyễn Mỹ T (H), sinh ngày 24/6/1982, nơi thường trú Xóm T, xã B, huyện Gtỉnh Nam Định (chỗ ở hiện nay ấp A, xã E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang) 04 lần như sau:

+ Lần 1: Ngày 23/5/2023, chị H vay Toàn số tiền 250.000.000 đồng, mỗi ngày chị H phải trả góp cho H số tiền 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày sẽ hết nợ. Chị H thực nhận 225.000.000 đồng (trừ tiền góp ngày đầu tiên là 12.500.000 đồng và 12.500.000 đồng là tiền phí). Chị H đã trả được 19 ngày với tổng số tiền 237.500.000 đồng.

+ Lần 2: Vào ngày 12/6/2023, lúc này chị H còn nợ khoản vay trên 06 ngày thì vay tiếp số tiền 300.000.000 đồng, trong đó tiền lãi mỗi ngày là 6.000.000 đồng, khi nào trả đủ tiền gốc 300.000.000 đồng trả một lần sẽ hết. Chị H chỉ thực nhận là 251.500.000 đồng (Toàn đã trừ 10% tiền phí là 30.000.000 đồng, trả lãi 01 ngày trước 6.000.000 đồng và 12.500.000 đồng tiền góp còn 06 ngày lần vay thứ nhất).

+ Lần 3: Ngày 19/6/2023 chị H vay tiếp 250.000.000 đồng, mỗi ngày phải góp số tiền 12.500.000 đồng, trả trong vòng 25 ngày nhưng chị H chỉ có nhận số tiền 148.000.000 đồng.

+ Lần 4: Ngày 26/6/2023, chị H tiếp tục vay T số tiền 100.000.000 đồng nhưng T chỉ chuyển khoản số tiền 69.500.000 đồng. Từ đó hàng ngày chị H có tiền bao nhiêu thì trả cho T bấy nhiêu và có ngày không có tiền thì không có trả tiền góp và tiền đứng cho T nên T điện thoại, nhắn tin và đến Công ty gặp chị H chửi, đe dọa, khủng bố tinh thần của chị H buộc phải trả nợ cho T theo đúng thỏa thuận. Chị H xin T dừng tính tiền lãi để trả từ từ hết số tiền gốc đã vay nhưng T không đồng ý và đe dọa sẽ tạt sơn vào các điểm kinh doanh của chị H.

Theo chị H trình bày: Từ ngày 23/5/2023 đến ngày 26/6/2023 chị H vay của Nguyễn Mỹ T tất cả 04 lần với tổng số tiền 900.000.000 đồng, nhưng chị H thực

nhận là 694.000.000 đồng và đã trả gốc, lãi với tổng số tiền 684.500.000 đồng nhưng T vẫn tính chị H còn nợ là 465.000.000 đồng.

Rạng sáng ngày 29/9/2023, tại điểm kinh doanh cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H” của chị Trần Minh H, tại địa chỉ ấp B, xã E, thành phố M bị người khác xịt sơn màu đỏ lên cửa cuốn thành chữ “Vay tiền không trả” và chữ “H”. Đến rạng sáng ngày 01/10/2023, tại cửa hàng cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H” cũng của chị Trần Minh H, tại địa chỉ B, ấp H, xã E cũng bị tạt sơn màu đỏ nên chị H và anh Trần Hồng P là nhân viên cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H” tại địa chỉ B, ấp H, xã E đến Công an xã E trình báo sự việc.

Quá trình điều tra, đã xác định: Vào đầu năm 2023, Nguyễn Đình P từ tỉnh Nghệ An vào làm thuê cho Nguyễn Mỹ T và cùng ở trọ tại ấp A, xã E, thành phố M. Đến tháng 8/2023, Nguyễn Đình P (anh ruột P1) cũng vào làm thuê cho T và ở nhà trọ chung. Nhiệm vụ của P và P1 là hàng ngày đi thu tiền góp của những người được T cho vay tiền, những ai còn nợ nhưng không trả nữa thì P, P1 sẽ đi đập cửa nhà, tạt sơn,... nhằm gây áp lực đối với những người này để buộc họ phải trả tiền cho T. Từ ngày 25/9/2023 đến 01/10/2023 P và P1 đã gây áp lực đối với chị Trần Minh H như sau:

Lần 1: Tối ngày 25/9/2023, T kêu P điều khiển xe mô tô trên chở P1 đi đến Cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H” địa chỉ B, ấp H, xã E để P1 dùng tay, chân đập cửa của Cửa hàng nhằm gây áp lực cho chị H buộc chị H trả tiền cho T.

Lần 2: Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 29/9/2023, Tn đưa P chai xịt sơn màu đỏ kêu P đến Cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H” địa chỉ B, ấp H, xã E, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để xịt sơn vẽ chữ “Vay Tiền Ko Trả” và chữ “H”. Do P không có nhà, P1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, biển số 63C1-194.31 đi một mình, mặc áo khoác màu đen, đội nón bảo hiểm màu đen mang theo chai xịt sơn chạy trước đến Cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H” xịt sơn vẽ chữ “Vay Tiền Ko Trả” và chữ “H” lên cánh cửa bên phải từ ngoài vào. Sau khi vẽ xong P1 về phòng trọ báo cho T biết đã thực hiện xong.

Lần 3: Khoảng 17 giờ ngày 30/9/2023, P cùng P1 ở nhà trọ thuộc Ấp E, xã E, thành phố M thì T đem 01 bịch màu đen về phòng trọ kêu P và P1 tối đi làm, lúc này P biết đó là sơn và biết tối đi tạt sơn nhưng chưa nói địa điểm thì P đồng ý. T chuẩn bị sẵn nước sơn bỏ vào thùng nhựa 05 lít đã bị cắt bỏ phần nắp để vào túi nylon màu đen. Đến khoảng 03 giờ 30 phút ngày 01/10/2023, T kêu P và P1 thức dậy đi tạt nước sơn nhưng do P1 bị bệnh nên không đi, lúc này T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, biển số 63C1-194.31 chở P mặc áo khoác màu đen, đội nón bảo hiểm màu đen (của P1) ngồi sau mang túi nylon màu đen bên trong có thùng nước sơn do T chuẩn bị trước đi từ nhà trọ đến vào đường N, khi đến Cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H” địa chỉ B, ấp H, xã E, thành phố M, T chạy xe lên lề đường đối diện cửa hàng đứng đợi, P xuống xe đi bộ qua đường cầm thùng nước sơn tạt vào cửa hàng vật liệu xây dựng rồi đi về, trên đường đã ném bỏ thùng nhựa vào nền đất trống cách chỗ tạt sơn khoảng 10 mét. Đến ngày 05/10/2023, P và P1 bị bắt giữ để điều tra. Đối với những khoản tiền mà chị H đã vay, việc thu tiền do T trực tiếp đi nhận, cả P và P1 không biết chị H còn nợ T bao nhiêu, chỉ thực hiện gây áp lực để buộc chị H phải trả tiền cho T.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winnerx, màu sơn xanh bạc đen, biển số 63C1-194.31.
- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 108577.
- 01 áo khoác bằng vải màu đen, phía trước ngực trái có chữ OH MY GOD màu đen.
- 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen kiểu dáng nón kết, phía trước mũ có chữ Vespas (Phụ sử dụng trong ngày 25/9/2023 và 29/9/2023, Phong sử dụng trong ngày 01/10/2023).
- 01 mũ bảo hiểm kiểu nón sơn màu xám (P sử dụng trong ngày 25/9/2023).
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 14, vỏ sau màu trắng, số Imei 1: 356891463464943; Imei 2: 356891463791295, bên trong có sim số 0862337805.
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S Plus vỏ sau màu hồng, số Imei: 35573107271900.
- 01 tập giấy khổ A4 in nội dung hình ảnh hai mặt được đánh số thứ tự từ 01 đến 92 có chữ ký của Trần Minh H ghi nhận các giao dịch chuyển đóng lãi, trả nợ và nội dung tin nhắn với Nguyễn Mỹ T (chuyển trong hồ sơ vụ án).
- 01 tập giấy khổ A4 in hai mặt được đánh số thứ tự từ 01 đến 18 có chữ ký của Trần Minh H, nội dung tin nhắn (SMS) với số điện thoại 0986958418 của Nguyễn Mỹ Toàn (chuyển trong hồ sơ vụ án).
- 01 tập giấy khổ A4 in hai mặt được đánh số thứ tự từ 01 đến 40 có chữ ký của Trần Minh H, nội dung tin nhắn zalo với Nguyễn Mỹ T (chuyển trong hồ sơ vụ án).
- Sao kê giao dịch Nguyễn Mỹ T chuyển khoản cho Trần Minh H vay tiền 04 lần và giao dịch Trần Minh H chuyển khoản trả tiền vay cho Nguyễn Mỹ T (chuyển trong hồ sơ vụ án).

- Thu giữ dữ liệu điện tử:

- + 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh đối tượng đối tượng xịt sơn cửa cuốn tại số 17 ấp B, E, thành phố M ngày 29/9/2023 (chuyển trong hồ sơ vụ án).
- + 01 đĩa DVD ghi nhận hình ảnh đối tượng đối tượng tạt sơn cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H” địa chỉ số 466, đường N, Ấp H, xã E, thành phố M ngày 01/10/2023 (chuyển trong hồ sơ vụ án).

Đối với chai xịt sơn và thùng sơn, do P, P1 đã vứt bỏ ven đường, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

Bản cáo trạng số 38/CT-VKSMT ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình P1 về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình P1 về tội danh và khung hình phạt, căn cứ vào tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo là thành khẩn khai báo, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 170, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật

hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo P, P1 từ 02 năm đến 02 năm 6 tháng tù. Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước xe mô tô biển số 63C1-194.31, trả lại 02 điện thoại di động cho các bị cáo; đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 áo khoác, 02 mũ bảo hiểm.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình P1 khai nhận hành vi của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo và những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình P1 đã khai nhận hành vi của mình đúng với nội dung bản cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó đủ cơ sở kết luận vào các 25, 29/9/2023 và ngày 01/10/2023 các bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình P1 có hành vi dùng tay, chân đập cửa, dùng chai xịt sơn vẽ chữ lên cánh cửa và dùng thùng nhựa chứa sơn tạt vào cửa hàng vật liệu xây dựng “Thành H”, địa chỉ ấp B, xã E, Tp M, tỉnh Tiền Giang và số F đường N, ấp H, xã E, Tp M, tỉnh Tiền Giang nhằm gây áp lực đối với chị Trần Minh H hoang mang, lo sợ để buộc chị H phải trả tiền cho Nguyễn Mỹ T; hành vi của các bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình P1 đã phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 170 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, với ý thức xem thường pháp luật, hành vi phạm tội của các bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; vì vậy cần xử lý các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo; đồng thời đấu tranh phòng ngừa tội phạm cho xã hội.

[4] Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Xét đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Xét thấy vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn; hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo để quyết định hình phạt đối với các bị cáo và xét thấy bị cáo Phong có nhân thân xấu nên xử phạt bị cáo Phong hình phạt cao hơn bị cáo Phú.

[7] Quá trình điều tra, không xác định được Nguyễn Mỹ T hiện đang ở đâu nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được để làm rõ hành vi đồng phạm trong vụ án này, cũng như hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Do vậy, tiếp tục xác minh truy tìm, nếu có căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

Đối với các bị cáo P, P1 ngoài hành vi gây áp lực đối với chị H trong vụ án này, chưa có căn cứ xác định còn thực hiện vụ nào khác. Nếu sau này có phát hiện, đủ căn cứ sẽ xử lý trong vụ án khác.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Chị Trần Minh H bị tạt sơn, xịt sơn tại hai cửa hàng, tuy nhiên chị H đã tự lau rửa hết các vết sơn, thiệt hại không lớn nên chị H không yêu cầu bồi thường, nên không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Winnerx, màu sơn xanh bạc đen, biển số 63C1-194.31 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 108577 là tài sản của bị cáo Nguyễn Đình P1; các bị cáo đã sử dụng xe này làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu sung quỹ nhà nước

- 01 áo khoác bằng vải màu đen, phía trước ngực trái có chữ OH MY GOD màu đen, 01 mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen kiểu dáng nón kết, phía trước mũ có chữ Vespas, 01 mũ bảo hiểm kiểu nón sơn màu xám liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy,

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 14, vỏ sau màu trắng, số Imei 1: 356891463464943; Imei 2: 356891463791295, bên trong có sim số 0862337805 là tài sản cá nhân của bị cáo Phú; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6S Plus vỏ sau màu hồng, số Imei: 35573107271900 là tài sản cá nhân của bị cáo P; 02 điện thoại này không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho các bị cáo. .

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh và khung hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên chấp nhận; về đề nghị mức hình phạt đối với các bị cáo, xét thấy căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; nên Hội đồng xét xử xử phạt các bị cáo dưới mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Đình P, Nguyễn Đình P1 phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”

Áp dụng khoản 1 Điều 170; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: - Bị cáo **Nguyễn Đình P** 01(một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/10/2023.

- Bị cáo **Nguyễn Đình P1** 01(một) năm 01(một) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ 05/10/2023.

2. *Xử lý vật chứng:*

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Winnerx, màu sơn xanh - bạc – đen, có biển số 63C1-194.31, số khung: 3702KY045789, số máy: KC34E1097313.

- 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 108577.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 áo khoác bằng vải màu đen, phía trước ngực bên trái có chữ OH MY GOD màu đen.

- 01 Mũ bảo hiểm bằng nhựa màu đen kiểu dáng nón kết, phía trước mũ có chữ Vespas.

- 01 Mũ bảo hiểm kiểu nón sơn, màu xám.

Trả lại cho:

- Bị cáo Nguyễn Đình P1 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 14, vỏ sau màu trắng, ốp lưng bằng nhựa, số Imei 1: 356891463464943; Imei 2: 356891463791295, bên trong có sim Viettel dãy số 8984048000923298059.

- Bị cáo Nguyễn Đình P 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại máy Iphone 6S Plus, vỏ phía sau màu hồng, ốp lưng bằng nhựa, số Imei: 35573107271900.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/4/2024, giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố M và Chi cục thi hành án dân sự thành phố M)

3. *Về án phí:* Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 04/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Các bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang.
- VKSND tỉnh TG.
- Sở Tư pháp tỉnh TG.
- VKSND Tp Mỹ Tho.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM.

Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa

- Chi cục THA dân sự Tp Mỹ Tho.
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu: HS, AV.

Nguyễn Song Bình